

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư**

SỞ GTVT TỈNH GIA LAI	
ĐẾN	Số: <b>228</b>
	Ngày: <b>23/01/2013</b>
	Chuyên: <b>Vận tải</b>

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Nghị định số 51/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 209/2004/NĐ-CP ngày 16/12/2004 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng và Nghị định số 49/2008/NĐ-CP ngày 18/4/2008 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 209/2004/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định tổng thể một số nội dung của Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/2/2009 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT,

**QUYẾT ĐỊNH:**

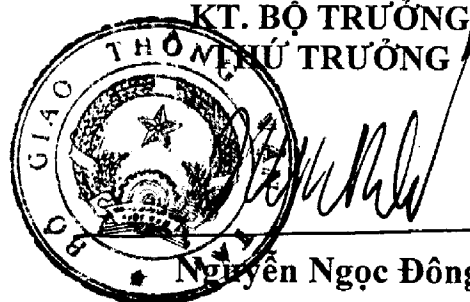
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân gửi ý kiến về Bộ Giao thông vận tải xem xét, giải quyết.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng, Cục trưởng các Cục và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *Am*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Ban QLDA trực thuộc Bộ;
- Các Sở GTVT;
- Lưu VT, CQLXD (06).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
  
**Nguyễn Ngọc Đông**

LawSoft \* Tel: +84-8-3930 3279 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

**QUY ĐỊNH**

**Đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 228 /QĐ-BGTVT ngày 23/ 01 /2013)*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:**

Quy định này áp dụng để đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp (bao gồm cả Nhà thầu nước ngoài) tham gia với tư cách độc lập hoặc liên danh trong các dự án xây dựng giao thông sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quyết định đầu tư, bao gồm cả các dự án sử dụng nguồn vốn ODA (không đánh giá Nhà thầu phụ tham gia dự án).

Khuyến khích các cấp quyết định đầu tư, Chủ đầu tư khác trong ngành giao thông vận tải áp dụng tiêu chí đánh giá này đối với các dự án do mình quản lý hoặc tham khảo kết quả đánh giá của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi tắt là Bộ).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng:**

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị được Bộ giao nhiệm vụ Chủ đầu tư hoặc quản lý, tổ chức thực hiện dự án (Ban QLDA), các cơ quan tham mưu (Cục, Vụ) tham gia thực hiện các dự án xây dựng giao thông do Bộ quyết định đầu tư.

**Điều 3. Mục tiêu của việc đánh giá:**

1. Đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng giao thông do Bộ quyết định đầu tư hàng năm nhằm cập nhật, theo dõi kết quả thực hiện thực tế của các Nhà thầu xây lắp, trên cơ sở đó có được thông tin xác định Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án xây dựng công trình giao thông có tồn tại vi phạm, Nhà thầu xây lắp đáp ứng yêu cầu và Nhà thầu xây lắp đáp ứng vượt yêu cầu...

2. Kết quả đánh giá sẽ được Bộ, cấp quyết định đầu tư, các Chủ đầu tư, Ban QLDA thuộc Bộ tham khảo trong quá trình lựa chọn Nhà thầu, trong quyết định xử lý Nhà thầu xây lắp (nếu cần thiết).


3. Đối với các Nhà thầu xây lắp thuộc Bộ quản lý, kết quả đánh giá là cơ sở để đưa ra những biện pháp kịp thời nhằm điều chỉnh, phát huy những ưu điểm, hạn chế và khắc phục những thiếu sót để nâng cao chất lượng, tiến độ thi công khi các Nhà thầu tham gia xây dựng các dự án giao thông.

**Điều 4. Thực hiện đánh giá:**

**1. Cơ quan đánh giá:**

- Các Chủ đầu tư đánh giá kết quả thực hiện Nhà thầu tham gia gói thầu do mình được giao quản lý.

- Dự án do Bộ Giao thông vận tải làm Chủ đầu tư: Các cơ quan, đơn vị, Ban QLDA được Bộ giao quản lý dự án đánh giá kết quả thực hiện Nhà thầu tham gia gói thầu do mình quản lý.



Việc đánh giá phải đảm bảo tính chính xác, khách quan, công bằng, minh bạch, đáp ứng cho việc công bố công khai kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp tham gia các dự án sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ quyết định đầu tư.

Chủ đầu tư, Ban QLDA chịu trách nhiệm trước Bộ và trước pháp luật về kết quả đánh giá do mình thực hiện và báo cáo gửi về Bộ theo mẫu biểu kèm theo.

## 2. Cơ quan tổng hợp kết quả đánh giá:

a) Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá trong giai đoạn thực hiện của Nhà thầu (bao gồm các tiêu chí tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 5 của quy định này) trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá của các Chủ đầu tư, Ban QLDA.

Tổng hợp kết quả đánh giá chung trên cơ sở kết quả đánh giá của Vụ Tài chính và Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông.

b) Vụ Tài chính xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá về các nội dung thanh, quyết toán dự án hoàn thành của Nhà thầu (tiêu chí d khoản 1 Điều 5 của quy định này) trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá của các Chủ đầu tư, Ban QLDA.

c) Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá Nhà thầu trong việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình (tiêu chí đ khoản 1 Điều 5 của quy định này) trên cơ sở báo cáo kết quả đánh giá của các Chủ đầu tư, Ban QLDA.

3. Trong quá trình tổng hợp đánh giá, tùy theo nội dung, chất lượng, thời hạn báo cáo của Chủ đầu tư (Ban QLDA), Cục Quản lý xây dựng & CLCTGT, Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông có thể yêu cầu Chủ đầu tư (Ban QLDA) giải trình, bổ sung hoặc làm rõ nội dung, kết quả đánh giá (nếu cần thiết).

## Điều 5. Tiêu chí đánh giá (áp dụng cho từng gói thầu):

1. Mỗi gói thầu đánh giá theo các nội dung:

a) Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu:

+ Khả năng huy động về nhân sự;

+ Khả năng huy động về máy móc, thiết bị.

b) Đáp ứng yêu cầu về tiến độ tổng thể, tiến độ chi tiết.

c) Đáp ứng yêu cầu về chất lượng, an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

d) Việc giải quyết các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu.

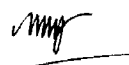
đ) Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu.

2. Tiêu chí đánh giá theo Phụ lục 1 kèm theo quy định này.

Điều 6. Nguyên tắc đánh giá, xử lý kết quả đánh giá và xác định kết quả thực hiện của Nhà thầu:

1. Nguyên tắc đánh giá, xử lý kết quả đánh giá:

a) Nhà thầu bị đánh giá "lỗi" đối với 01 tiêu chí khi không đáp ứng yêu cầu của công việc đặt ra đối với tiêu chí đó (tính theo năm), sau khi Chủ đầu tư, Ban QLDA có văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh đến lần thứ 3 nhưng nhà thầu đã khắc phục đảm bảo yêu cầu và không ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng, tiến độ công trình.



b) Nhà thầu bị đánh giá "vi phạm" đối với 01 tiêu chí khi không đáp ứng yêu cầu công việc đặt ra đối với tiêu chí đó (tính theo năm) sau khi Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở, chấn chỉnh đến lần thứ 3 nhưng nhà thầu không khắc phục hoặc có biện pháp khắc phục nhưng vẫn không đảm bảo yêu cầu; hoặc có vi phạm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng, tiến độ công trình.

Đồng thời với việc đánh giá Nhà thầu "vi phạm", Chủ đầu tư, Ban QLDA phải có biện pháp xử lý kịp thời, đề xuất việc chấm dứt hợp đồng, xử phạt Nhà thầu, thay thế Nhà thầu khác thực hiện đáp ứng yêu cầu chất lượng, tiến độ của gói thầu, dự án.

Đối với các "vi phạm" của Nhà thầu nhưng chưa đến mức phải chấm dứt hợp đồng, hoặc Nhà thầu vượt quá 6 "lỗi"/01 gói thầu, Chủ đầu tư, Ban QLDA phải có biện pháp xử lý Nhà thầu theo thẩm quyền để khắc phục kịp thời hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền đề xuất biện pháp xử lý Nhà thầu theo quy định, không làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của gói thầu, dự án.

c) Các nhắc nhở, chấn chỉnh của Chủ đầu tư, Ban QLDA được thể hiện qua: Biên bản kiểm tra hiện trường; văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh và các văn bản đơn đốc thực hiện khác. Nội dung nhắc nhở, chấn chỉnh đảm bảo nêu rõ nội dung phù hợp với tiêu chí đánh giá.

Tùy theo tính chất và nội dung công việc, các nhắc nhở, chấn chỉnh của Chủ đầu tư, Ban QLDA phải kịp thời trong thời hạn cho phép, đảm bảo không làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

## 2. Xác định kết quả thực hiện của Nhà thầu:

Chủ đầu tư, Ban QLDA căn cứ kết quả đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu, xác định mức độ đáp ứng của Nhà thầu như sau:

- Nhà thầu xây lắp "đáp ứng vượt yêu cầu": nếu Nhà thầu không có "lỗi" nào và có ít nhất 01 tiêu chí đánh giá "đáp ứng vượt yêu cầu"/tổng số các gói thầu.

- Nhà thầu xây lắp "đáp ứng yêu cầu": nếu Nhà thầu có tối đa 3 "lỗi" /01 gói thầu hoặc tổng số "lỗi" trên các gói thầu không quá 8 "lỗi".

- Nhà thầu xây lắp "trung bình": nếu Nhà thầu có từ 4 - 6 "lỗi"/01 gói thầu hoặc tổng số "lỗi" trên các gói thầu không quá 20 "lỗi".

- Nhà thầu "chưa đáp ứng yêu cầu": có từ 6 "lỗi" trở lên/01 gói thầu hoặc tổng số "lỗi" trên các gói thầu vượt quá 20 "lỗi" hoặc nhà thầu có 01 "vi phạm"/tổng số các gói thầu.

Các "lỗi" hoặc "vi phạm" của Nhà thầu sẽ được tổng hợp lũy kế trên tổng số tất cả các gói thầu mà Nhà thầu tham gia.

Năm tiếp theo nếu Nhà thầu đã được đánh giá ở mức "trung bình" vẫn bị đánh giá ở mức "trung bình" hoặc bị đánh giá "chưa đáp ứng yêu cầu" thì Chủ đầu tư, Ban QLDA sẽ bị xem xét mức độ đáp ứng thực hiện nhiệm vụ của mình khi Bộ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư, Ban QLDA.

## Điều 7. Tổ chức thực hiện:

### 1. Các Chủ đầu tư, các Ban QLDA:

a) Thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp theo các tiêu chí đánh giá tại quy định này, lập 03 bộ hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gửi về Bộ



(qua Cục Quản lý Xây dựng & CLCTGT) vào trước ngày 20 tháng 11 hàng năm để tổng hợp kết quả đánh giá.

b) Hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá gồm:

- Văn bản báo cáo kết quả đánh giá kèm theo biểu kết quả đánh giá theo Phụ lục số 2, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện trong năm của Nhà thầu xây lắp.
- Kèm theo các tài liệu để chứng minh tính sát thực nội dung đánh giá (Biên bản kiểm tra hiện trường; văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh; văn bản thay thế, xử lý Nhà thầu...).

c) Quá trình thực hiện, Chủ đầu tư, Ban QLDA nghiên cứu đưa các nội dung phù hợp của quy định này vào hợp đồng ký kết với Nhà thầu để tăng cường công tác quản lý chất lượng, tiến độ và phục vụ cho việc đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu.

2. Cục Quản lý xây dựng & CLCTGT:

- Ngay sau khi nhận được hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá của Chủ đầu tư, Ban QLDA, Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT gửi 01 bộ hồ sơ cho Vụ Tài chính, 01 bộ hồ sơ cho Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông để xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá.

- Trên cơ sở hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá của các Chủ đầu tư, Ban QLDA và kết quả đánh giá của Vụ Tài chính, Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông, Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu, báo cáo Bộ trước 25 tháng 12 hàng năm.

3. Vụ Tài chính và Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông:

- Xem xét, tổng hợp kết quả đánh giá theo quy định tại khoản 2 Điều 4 quy định này.

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ báo cáo kết quả đánh giá, gửi kết quả đánh giá cho Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT để tổng hợp chung.


4. Trung tâm Công nghệ Thông tin: Thực hiện việc đăng tải kết quả đánh giá Nhà thầu; lưu trữ biểu mẫu kê khai trên trang Thông tin điện tử của Bộ.

5. Việc đánh giá lần đầu được thực hiện bắt đầu từ năm 2012, ngay sau khi Quy định này được ban hành. Trong vòng 03 tháng kể từ khi Quy định này được ban hành, Chủ đầu tư, Ban QLDA thực hiện đánh giá và báo cáo kết quả về Bộ (qua Cục Quản lý xây dựng và CL CTGT) để tổng hợp xem xét báo cáo Bộ thí điểm công bố mức độ đáp ứng của Nhà thầu khi đủ điều kiện.

**Điều 8. Công bố và sử dụng kết quả đánh giá:**

1. Kết quả đánh giá kết quả thực hiện của các Nhà thầu xây lắp được đăng tải trên trang Thông tin điện tử của Bộ.

2. Kết quả đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu xây lắp là một trong các thông tin để tham khảo xem xét trong quá trình lựa chọn Nhà thầu xây lắp đối với các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông sử dụng nguồn vốn Ngân sách Nhà nước do Bộ quyết định đầu tư đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật về đấu thầu.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
  
Nguyễn Ngọc Đông

**PHỤ LỤC 1**  
**PHƯƠNG PHÁP VÀ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**CỦA NHÀ THẦU XÂY LẬP CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**  
*(Kèm theo Quyết định số 228 /QĐ-BGTVT ngày 25 /01/2013 của Bộ trưởng*  
*Bộ Giao thông vận tải)*

**1. Cơ sở đánh giá:**

Việc đánh giá kết quả thực hiện của nhà thầu căn cứ vào:

- Hồ sơ mời thầu, tiêu chuẩn kỹ thuật nghiệm thu thi công, hồ sơ thiết kế kỹ thuật, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được duyệt (nếu có).
- Hồ sơ dự thầu của nhà thầu;
- Tiến độ thi công tổng thể, tiến độ thi công chi tiết kèm theo biểu đồ huy động nhân lực, máy móc, vật tư, thiết bị... của Nhà thầu đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA chấp thuận trước khi triển khai thi công;
- Biện pháp tổ chức thi công của Nhà thầu đã được chấp thuận;
- Biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ của Nhà thầu đã được chấp thuận;
- Điều kiện quy định của hợp đồng đã được ký kết.

**2. Phương pháp đánh giá:**

- Việc đánh giá các tiêu chí dựa trên kết quả thực hiện thực tế của Nhà thầu so với các yêu cầu của gói thầu, dự án, đảm bảo việc triển khai thực hiện đáp ứng tiến độ, chất lượng.

- Quá trình xem xét đánh giá đối với từng tiêu chí, Chủ đầu tư, Ban QLDA xem xét các yếu tố khách quan, bất khả kháng hoặc lỗi từ phía Chủ đầu tư (bao gồm lỗi thiết kế, điều chỉnh thiết kế, chậm GPMB, chậm giải ngân...) gây ra làm ảnh hưởng đến Nhà thầu để đảm bảo kết quả đánh giá Nhà thầu là khách quan, chính xác.

- Các nguyên nhân khách quan không do lỗi của Nhà thầu thì không xem xét đánh giá kết quả thực hiện của Nhà thầu.

- Đối với Nhà thầu liên danh việc đánh giá được thực hiện đối với từng Nhà thầu trong liên danh theo phạm vi, giá trị tương ứng phần khối lượng công việc đảm nhận của Nhà thầu theo thỏa thuận hoặc hợp đồng liên danh.

- Tùy theo tính chất và nội dung công việc, các nhắc nhở, chấn chỉnh của Chủ đầu tư, Ban QLDA phải kịp thời trong thời hạn cho phép, đảm bảo không làm chậm tiến độ hoặc ảnh hưởng đến chất lượng công trình.

Phương pháp và tiêu chí đánh giá theo bảng dưới đây:

STT	Tiêu chí đánh giá	Cơ sở xác định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
<b>I</b>	<b>Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu</b>		
<b>1</b>	<b>Khả năng huy động về nhân sự:</b>	1.1. Bố trí nhân sự đầy đủ đáp ứng yêu cầu về số lượng, điều kiện năng lực, kinh nghiệm so với Hồ sơ dự thầu và biểu đồ huy động nhân lực được chấp thuận. Hoặc bố trí nhân sự chưa đáp ứng yêu cầu nêu trên nhưng sau khi Chủ đầu tư, Ban	Đáp ứng yêu cầu

*MM*

		QLDA nhắc nhở lần 1, Nhà thầu đã điều chỉnh, thay thế cho phù hợp theo yêu cầu.	
		1.2. Bố trí nhân sự chủ chốt: - Không đáp ứng theo quy định tại mục 1.1 hoặc đã đảm bảo về số lượng nhân sự theo mục 1.1 nhưng không đáp ứng yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm của gói thầu và không vi phạm quy định tại mục 1.3.	Lỗi
		1.3 Nhà thầu vi phạm một trong những nội dung sau: - Không bố trí chỉ huy trưởng công trường (giám đốc điều hành dự án) hoặc bố trí nhưng chỉ huy trưởng công trường không đáp ứng điều kiện năng lực, kinh nghiệm mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện; - Không bố trí cán bộ kỹ thuật chủ chốt mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện; - Không đáp ứng theo quy định tại mục 1.2 và đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
2	<b>Khả năng huy động về máy móc, thiết bị:</b>	2.1. Bố trí đầy đủ về số lượng, đúng chủng loại, công suất, chất lượng đáp ứng yêu cầu của gói thầu, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công chi tiết và tiến độ thi công tổng thể đã được chấp thuận theo quy định.	Đáp ứng yêu cầu
		2.2. Bố trí máy móc thiết bị: Không đáp ứng theo quy định tại mục 2.1 hoặc đã đáp ứng về số lượng theo mục 2.1 nhưng không đáp ứng về chủng loại, công suất theo yêu cầu và đã khắc phục khi Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3.	Lỗi
		2.3. Nhà thầu không đáp ứng theo quy định tại mục 1.2 mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện theo yêu cầu làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng gói thầu...	Vi phạm
3	<b>Bố trí tổ chức thi công:</b>	3.1. Bố trí mặt bằng tổ chức thi công, kho bãi (tập kết vật tư, thiết bị, nguyên nhiên, vật liệu); nhà điều hành, lán trại... đáp ứng yêu cầu biện pháp thi công, tiến độ thi công chi tiết và tiến độ thi công tổng thể của gói thầu đã được chấp thuận theo quy định.	Đáp ứng yêu cầu
		3.2. Không đáp ứng theo quy định tại mục 3.1 hoặc đã bố trí nhưng không đầy đủ,	Lỗi

		không phù hợp với điều kiện thi công thực tế và đã khắc phục khi Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3.	
		3.3. Nhà thầu không đáp ứng theo quy định tại mục 3.2 mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện làm ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng gói thầu.	Vi phạm
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công:</b>		
<b>4</b>	<b>Tiến độ thi công tổng thể:</b>	4.1. Tiến độ thi công thực tế vượt tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận	Đáp ứng vượt yêu cầu
		4.2. Tiến độ thi công thực tế đáp ứng tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận	Đáp ứng yêu cầu
		4.3. Tiến độ thi công thực tế chậm $\leq 10\%$ so với tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận.	Lỗi
		4.4. Tiến độ thi công thực tế chậm $> 10\%$ so với tiến độ thi công tổng thể được chấp thuận mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng tiến độ thi công của Nhà thầu vẫn không đáp ứng tiến độ yêu cầu.	Vi phạm
<b>5</b>	<b>Tiến độ thi công chi tiết:</b>	5.1. Tiến độ thi công thực tế vượt tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Đáp ứng vượt yêu cầu
		5.2. Tiến độ thi công thực tế đáp ứng tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Đáp ứng yêu cầu
		5.3. Tiến độ thi công thực tế chậm $\leq 20\%$ so với tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận	Lỗi
		5.4. Tiến độ thi công thực tế chậm $> 20\%$ so với tiến độ thi công chi tiết được chấp thuận mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng tiến độ thi công của Nhà thầu vẫn không đáp ứng tiến độ yêu cầu.	Vi phạm
<b>III</b>	<b>Chất lượng thi công, an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:</b>		
<b>6</b>	<b>Chất lượng thi công:</b>	6.1. Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đáp ứng yêu cầu
		6.2. Chủ đầu tư, Ban QLDA, Tư vấn giám sát, các cơ quan tham mưu của Bộ có ý kiến về chất lượng chưa đảm bảo phải khắc phục sửa chữa và Nhà thầu đã khắc phục sửa chữa theo thiết kế được duyệt.	Lỗi
		6.3. Có kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định Nhà thầu vi phạm về chất lượng hoặc để xảy ra sự cố về chất lượng công trình	Vi phạm



7	<b>Đảm bảo an toàn giao thông:</b>	7.1. Thực hiện tốt biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trong quá trình thi công xây dựng	Đáp ứng yêu cầu
		7.2. Để xảy ra ùn tắc, tai nạn giao thông nhưng không gây thiệt hại về người.	Lỗi
		7.3. Vi phạm một trong các nội dung sau: - Để xảy ra tai nạn giao thông gây thiệt hại về người, phương tiện. - Gây ùn tắc nghiêm trọng, liên tục trong quá trình thi công mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
8	<b>An toàn lao động, phòng chống cháy nổ:</b>	8.1. Thực hiện đúng, đủ theo quy định các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy, nổ trong suốt quá trình thi công.	Đáp ứng yêu cầu
		8.2. Để xảy ra tai nạn lao động, cháy, nổ nhưng không có thiệt hại về người và tài sản	Lỗi
		8.3. Để xảy ra tai nạn lao động có thiệt hại về người và tài sản.	Vi phạm
9	<b>Đảm bảo vệ sinh môi trường:</b>	9.1. Thực hiện đúng, đủ theo quy định các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường.	Đáp ứng yêu cầu
		9.2. Gây mất vệ sinh môi trường, bị phản ánh bằng ý kiến, văn bản của cơ quan quản lý các cấp hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng và đã khắc phục sau khi được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở	Lỗi
		9.3. Quá trình thi công làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến vệ sinh môi trường, bị cơ quan quản lý môi trường có biên bản xử phạt hoặc bị phản ánh bằng văn bản của cơ quan quản lý các cấp và trên các phương tiện thông tin đại chúng, mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không thực hiện.	Vi phạm
<b>IV</b>	<b>Việc giải quyết các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu:</b>		
10	<b>Công tác thanh toán:</b>	10.1. Thực hiện nghiêm thu thanh toán và nộp hồ sơ thanh toán theo thời gian quy định của hợp đồng. Hồ sơ thanh toán đảm bảo đủ tài liệu hợp lệ, đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu thanh toán	Đáp ứng yêu cầu
		10.2. Thực hiện thủ tục thanh toán và nộp hồ sơ thanh toán chậm, không đầy đủ theo yêu cầu và không vi phạm mục 10.3	Lỗi
		10.3. Không thực hiện thủ tục nghiêm thu thanh toán và nộp hồ sơ thanh toán theo thời	Vi phạm

		gian quy định của hợp đồng. Hồ sơ thanh toán không đủ tài liệu hợp lệ, không đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu thanh toán mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không khắc phục	
11	<b>Công tác quyết toán:</b>	11.1. Thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng đúng quy định. Hồ sơ quyết toán đủ tài liệu hợp lệ, đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp của các số liệu quyết toán. Phối hợp tốt với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt.	Đáp ứng yêu cầu
		11.2. Thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng chậm. Hồ sơ quyết toán chưa đủ tài liệu hợp lệ, chưa đảm bảo tính chính xác, hợp pháp của các số liệu quyết toán. Phối hợp chưa tốt với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả không kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt Không vi phạm mục 11.3	Lỗi
		11.3. Để chậm trễ thời hạn giao nộp hồ sơ quyết toán hợp đồng. Hồ sơ quyết toán không đủ tài liệu hợp lệ, không đảm bảo tính đúng đắn, chính xác, hợp pháp, không phối hợp với Chủ đầu tư hoàn tất thủ tục trong quá trình kiểm toán, thẩm tra phê duyệt quyết toán. Không thực hiện xử lý công nợ, hoàn trả kịp thời khi thanh toán vượt giá trị quyết toán được duyệt mặc dù đã được Chủ đầu tư, Ban QLDA nhắc nhở đến lần 3 nhưng Nhà thầu không khắc phục	Vi phạm
V 12	<b>Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu:</b>	12.1. Trong thời gian bảo hành không phải sửa chữa công trình hoặc có hạng mục công trình phải sửa chữa nhỏ Nhà thầu đã sửa chữa kịp thời đáp ứng yêu cầu.	Đáp ứng yêu cầu
		12.2. Trong thời gian bảo hành phải sửa chữa sai sót, khiếm khuyết nhưng chưa kịp thời khi có yêu cầu của cơ quan quản lý và không vi phạm mục 12.3	Lỗi
		12.3. Trong thời gian bảo hành phải sửa chữa sai sót, khiếm khuyết hư hỏng hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đến lần 3 nhưng Nhà thầu không khắc phục sửa chữa	Vi phạm



**PHỤ LỤC 2**

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CỦA NHÀ THẦU XÂY LẬP**

- Chủ đầu tư (Ban QLDA):
- Tên dự án:
- Tên và phạm vi gói thầu:
- Giá gói thầu:

STT	Tiêu chí đánh giá	Nhận xét định mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
<b>I</b>	<b>Khả năng huy động thực tế của Nhà thầu</b>		
1	Khả năng huy động về nhân sự:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
2	Khả năng huy động về máy móc, thiết bị:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
3	Bố trí tổ chức thi công:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
<b>II</b>	<b>Tiến độ thi công:</b>		
4	Tiến độ thi công tổng thể:		Đáp ứng vượt yêu cầu
			Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
5	Tiến độ thi công chi tiết:		Đáp ứng vượt yêu cầu
			Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
<b>III</b>	<b>Chất lượng thi công, an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ:</b>		
6	Chất lượng thi công:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
7	Đảm bảo an toàn giao thông:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm



8	An toàn lao động, phòng chống cháy nổ:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
9	Đảm bảo vệ sinh môi trường:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
IV	Việc giải quyết các thủ tục thanh toán, quyết toán của Nhà thầu:		
10	Công tác thanh toán:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
11	Công tác quyết toán:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm
V 12	Việc thực hiện trách nhiệm bảo hành công trình của Nhà thầu:		Đáp ứng yêu cầu
			Lỗi
			Vi phạm

